TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **03**/2019/QĐST – VDS	*Thống nhất, ngày 15 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên họp: Bà **Trần Và Kíu**

Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thị Lệ Thanh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà **Ngô Phương Hoàng Giang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 37/2019/TLST-VDS ngày 03 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số: 67/2019/QĐST – VDS ngày 06 tháng 5 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giả quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị B** -Sinh năm: 1982
Nơi cư trú: Số 143/4 ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị T - sinh năm 1956
Nơi cư trú: 64 đường TTH29, khu phố 2, phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Ngọc T1 - sinh năm 1957
Nơi cư trú: 243/B ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông Trần Quang K - sinh năm 1961
Nơi cư trú: 64/T ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

4/ Bà Trần Thị N - sinh năm 1968

Nơi cư trú: Ấp 73/4, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

5/ Bà: Trần Thị Th - sinh năm 1969
Nơi cư trú: 64/T ấp p, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

6/ Ông: Trần Công Q - sinh năm 1970
Nơi cư trú: 180/B ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
7/ Bà: Trần Thị T2 - sinh năm 1971
Nơi cư trú: 64/T ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
8/ Ông: Trần Công Đ - sinh năm 1973
Nơi cư trú: 289/5 ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
9/ Bà: Trần Thị H1 - sinh năm 1977
Nơi cư trú: 31/1 ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Th, anh T1, anh K, chị N, chị Th, anh Q, chị T2, anh Đ, chị H1 thống nhất ủy quyền cho chị Trần Thị B theo văn bản ủy quyền ngày 23/4/2019).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Trần Thị B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất tuyên bố chị Trần Thị Kim H2 – sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số 64/T ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị B yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị Kim H2 – sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số 64/T ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của chị B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị T, anh T1, anh K, chị N, chị Th, anh Q, chị T2, anh Đ, chị H1 thống nhất ủy quyền cho chị Trần Thị B theo văn bản ủy quyền ngày 23/4/2019 cho chị B tham gia tố tụng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt họ.

[2] Về nội dung: Cha mẹ của chị B là ông Trần T (mất năm 2013) và bà Nguyễn Thị D (mất năm 2019). Cụ Tại và cụ D có 11 (mười một) người con Lúc sinh thời cụ T cụ D tạo lập được khối tài sản là diện tích đất tại xã G,huyện T, nay bố mẹ của chị chết không để lại di chúc nên các anh em trong gia đình muốn thực hiện các giao dịch liên quan đến việc chia di sản thừa kế của bố mẹ để lại nhưng trong gia đình có chị Trần Thị kim H2 không có khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi.

Vào năm 2010, gia đình có đưa chị Trần Thị Kim H2 đi khám tại bệnh viện tâm thần Trung Ương 2 và bác sĩ kết luận chị H2 bị "Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng".

Do vậy, Chị B yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Trần Thị Kim H2 mất năng lực hành vi dân sự, mục đích để thực hiện việc chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại. Trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị T, anh T1, anh K, chị N, chị Th, anh Q, chị T2, anh Đ, chị H1 đều xác định chị H2 bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng, không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị B.

Về bệnh lý: Từ lúc sinh ra (năm 1974) thì chị H2 đã có dấu hiệu chậm phát triển về trí não so với bạn bè cùng trang lứa, biểu hiện là chậm nói, chậm hiểu, không tiếp xúc với người ngoài. Hiện nay chị H2 không nhận thức được hành vi của mình, không tự làm được những việc bình thường (nấu cơm, tắm rửa, vệ sinh cá nhân), nhiều lúc còn đập phá đồ đạc, chửi bới.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 218/KL-VPYTW ngày 25/4/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã kết luận về việc giám định pháp y tâm thần đối với chị Trần Thị Kim H2 như sau:

- Về y học: Đương sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72 – IDC.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, việc chị Trần Thị B yêu cầu Tòa án tuyên bố chị H2 mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên chấp nhận.

Về lệ phí: Chị Trần Thị B phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm công bố quyết định giải quyết việc dân sự được thực hiện đúng quy định.

Về việc giải quyết yêu cầu: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị B, tuyên bố chị H2 mất năng lực hành vi dân sự.

Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149 và các Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 22 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

- Tuyên bố chị Trần Thị Kim H2 – sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số nhà 64, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 001785 ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Trần Thị B đã nộp đủ lệ phí.

- Chị Trần Thị B được quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Chị T, anh T1, anh K, chị N, chị Th, anh Q, chị T2, anh Đ, chị H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười), kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- THADS huyện Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Và Kíu